

Số: /TTr-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy tiếng và chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy tiếng và chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy tiếng và chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy tiếng và chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến công tác dân tộc, góp phần từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời quan tâm đến việc bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết và các giá trị văn hóa truyền thống. Trong bối cảnh đó, việc dạy và học chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy chữ do cộng đồng tổ chức tiếp tục được duy trì và phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt văn hóa của đồng bào tại cơ sở. Việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy tiếng và chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy tiếng và chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang là phù hợp với các chủ trương, chính sách nêu trên và có cơ sở chính trị, pháp lý rõ ràng:

Gạch đầu dòng thứ 3 khoản 1 Mục II của Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IX về công tác dân tộc, xác định rõ quan điểm:

“Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển,

bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất.”

Mục 4.3 Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới, kết luận:

“4.3. Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; bảo đảm quốc phòng – an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc...”

Đoạn 3 khoản 4 Mục III Phần B của Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nêu:

“Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống, các giá trị văn hóa tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng”.

Khoản 2 Điều 11 Luật Giáo dục năm 2019 quy định:

“Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình theo quy định của Chính phủ; người khuyết tật nghe, nói được học bằng ngôn ngữ ký hiệu, người khuyết tật nhìn được học bằng chữ nổi Braille theo quy định của Luật Người khuyết tật”.

Khoản 6 Điều 10 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của chính phủ về công tác dân tộc, quy định chính sách phát triển giáo dục và đào tạo và chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa quy định:

“Điều 10. Chính sách phát triển giáo dục và đào tạo

6. Tiếng nói, chữ viết và truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc được đưa vào chương trình giảng dạy trong các trường phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học phù hợp với địa bàn vùng dân tộc”.

Điều 13. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa

2. Hỗ trợ việc giữ gìn và phát triển chữ viết của các dân tộc có chữ viết. Các dân tộc thiểu số có trách nhiệm gìn giữ văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật”.

Điều d khoản 2 Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi quy định:

“Ủy ban nhân dân các tỉnh có đồng bào dân tộc thiểu số chủ động nghiên cứu ban hành và thực hiện các chế độ khuyến khích đối với người dạy và người học tiếng dân tộc thiểu số ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính”.

Điều c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

“Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, quy định đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

“Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Tỉnh An Giang có 29 dân tộc, trong đó 04 dân tộc có dân số đông, gồm: Kinh, Khmer, Hoa, Chăm; các dân tộc khác như: Tày, Mường, Nùng ... với tổng dân số 4.952.238 người, trong đó, dân tộc Kinh có 4.480.106 người, chiếm 90,47% dân số; dân tộc Khmer có 399.002 người, chiếm 8,05%; dân tộc Hoa có 46.515 người, chiếm 0,94%; dân tộc Chăm có 21.594 người, chiếm 0,44%; các dân tộc khác có 5.021 người, chiếm 0,1%. Việc thực hiện các chủ trương, chính sách đối với sự phát triển văn hóa và giáo dục trong đồng bào các dân tộc thiểu số là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh, trong đó nhiệm vụ bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc Khmer, Hoa và Chăm đang được tỉnh ta quan tâm thực hiện để

góp phần nâng cao trình độ học vấn, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và xây dựng đời sống văn hóa mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh đa số đều theo Phật giáo Nam tông Khmer. Toàn tỉnh có 141 chùa. Mùa hè hàng năm, nhiều chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh tổ chức các lớp dạy chữ Khmer cho sư sãi và con em đồng bào Khmer xung quanh khu vực chùa trên tinh thần tự nguyện, không thu tiền học phí. Những lớp học được hình thành từ sự chung tay góp sức của nhà chùa, quý sư sãi, chính quyền, ban ngành đoàn thể, Nhân dân địa phương... Đây là hoạt động không chỉ có ý nghĩa trong việc bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa dân tộc Khmer mà còn giúp con em đồng bào có thêm không gian sinh hoạt lành mạnh trong dịp nghỉ hè.

Cộng đồng người Hoa trên địa bàn tỉnh có nguồn gốc từ Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam, Hẹ... di chuyển qua Việt Nam lập nghiệp và một số từ Vương quốc Campuchia về năm 1969, chủ yếu tập trung tại các đô thị và vùng ven biển, hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. Đồng bào có truyền thống đoàn kết, hòa đồng, gắn bó với cộng đồng. Toàn tỉnh hiện có 09 Hội Tương tế, đa số theo Phật giáo và tín ngưỡng dân gian thờ các Thánh nhân Trung Quốc. Ngoài việc duy trì sinh hoạt tín ngưỡng và văn hóa truyền thống, một số hội quán, cơ sở thờ tự của người Hoa vẫn tổ chức dạy chữ Hoa cho con em trong cộng đồng, chủ yếu vào dịp hè hoặc ngoài giờ học chính khóa. Việc dạy học thường do các thầy cô, người cao tuổi, hoặc những người am hiểu chữ Hoa trong cộng đồng tự nguyện đảm nhận, không thu học phí. Hoạt động này góp phần bảo tồn và phát huy ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa dân tộc Hoa, đồng thời giáo dục truyền thống hiếu học, hướng thiện cho thế hệ trẻ.

Đối với dân tộc Chăm, phần lớn đồng bào theo đạo Islam (Hồi giáo), sinh sống tập trung tại các xã Tây Yên, Nhơn Hội, Châu Phong, Vĩnh Hậu và một số địa bàn khác. Các thánh đường, tiểu thánh đường là nơi sinh hoạt tôn giáo, học tập kinh Qur'an và giáo lý Islam cho thanh thiếu niên. Tại các thánh đường và tiểu thánh đường, đồng bào duy trì việc dạy và học chữ Chăm (phục vụ việc đọc kinh Qur'an) cho thanh thiếu niên trong cộng đồng, nhất là vào dịp hè. Các lớp học do chức sắc, Ban Quản trị thánh đường và những người có hiểu biết tôn giáo, chữ viết tổ chức giảng dạy trên tinh thần tự nguyện, đoàn kết và gìn giữ bản sắc dân tộc. Đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực, giúp con em đồng bào Chăm duy trì, kế thừa ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo của dân tộc mình, đồng thời tăng cường sự hiểu biết, gắn bó với cộng đồng địa phương.

Việc dạy và học chữ Khmer, Hoa và Chăm được duy trì đã thể hiện nhu cầu học tiếng dân tộc thiểu số của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, việc giảng dạy và học tập tại các cơ sở này được thực hiện nghiêm túc và có chất lượng.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND về hỗ trợ dạy chữ Khmer tại các cơ sở tôn giáo và chữ Hoa tại các điểm dạy chữ Hoa do Hội Tương tế người Hoa tổ chức trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

- Đối tượng áp dụng:

+ Người dạy chữ Khmer vào dịp hè gồm: Các vị sư, Ban Quản trị Chùa Phật giáo Nam tông Khmer; giáo viên dạy chữ Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Người dạy chữ Hoa vào dịp hè gồm: Thành viên Ban Quản trị Chùa người Hoa; thành viên Hội Tương tế người Hoa; giáo viên dạy chữ Hoa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Quy định mức hỗ trợ, định mức tiết dạy và thời gian hỗ trợ:

+ Mức hỗ trợ: Người dạy chữ Khmer, người dạy chữ Hoa: 30.000 đồng/tiết.

+ Định mức tiết dạy: Đối với dạy chữ Khmer: không quá 24 tiết/tuần/lớp; đối với chữ Hoa: không quá 12 tiết/tuần/lớp.

+ Thời gian hỗ trợ: Không quá 10 tuần/năm.

Từ năm 2025, khi Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang được triển khai thực hiện, hoạt động dạy – học chữ dân tộc thiểu số đã được khôi phục và duy trì ổn định. Toàn tỉnh An Giang (sau sáp nhập) tổ chức 461 lớp dạy chữ Khmer với trên 400 người trực tiếp giảng dạy, thu hút hơn 12.500 sư sãi và con em đồng bào Khmer theo học; 12 lớp dạy chữ Hoa với khoảng 250 học sinh tham gia học tập tại các điểm dạy chữ Hoa do Hội Tương tế người Hoa tổ chức (trong đó, trên địa bàn tỉnh An Giang (trước sáp nhập) có 219 lớp dạy chữ Khmer, 09 lớp dạy chữ Hoa). Việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND đã tạo động lực tích cực, góp phần duy trì và phát huy hiệu quả việc dạy – học tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội khoá 15 ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 15 ban hành Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025.

Trước đây, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (trước sáp nhập) chưa ban hành Nghị quyết hỗ trợ dạy chữ Khmer tại các sở tôn giáo và chữ Hoa tại các điểm dạy chữ Hoa do Hội Tương tế người Hoa tổ chức. Nếu tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang sẽ làm ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số thuộc tỉnh An Giang (trước sáp nhập).

Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh An Giang (trước sáp nhập) còn có cộng đồng người Chăm sinh sống tập trung tại các xã: Nhon Hội, Châu Phong, Vĩnh Hậu,... cùng một số hộ dân rải rác tại các địa bàn khác. Người Chăm có bản sắc văn hóa, ngôn ngữ và chữ viết riêng. Việc dạy và học tiếng Chăm, chữ Chăm cũng được duy trì tại các thánh đường, tiểu thánh đường thông qua các lớp học giáo lý Islam. Thực tế qua khảo sát trên địa bàn tỉnh An Giang (sau sáp nhập), có 42 lớp dạy chữ Chăm tại một số Thánh đường, tiểu thánh đường và các điểm trường học, do chức sắc và Ban Quản trị thánh đường giảng dạy trên tinh thần tự nguyện, không thu học phí. Các lớp học này giúp con em đọc hiểu kinh Qur'an, đồng thời duy trì, phát huy ngôn ngữ và bản sắc văn hóa dân tộc Chăm. Tuy nhiên, điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí còn hạn chế, quy mô nhỏ, thiếu giáo trình thống nhất; nếu không có chính sách hỗ trợ phù hợp, hoạt động dạy và học chữ Chăm có nguy cơ bị gián đoạn.

Thực tế, việc dạy – học chữ Chăm tại An Giang (trước sáp nhập) thời gian qua chủ yếu dựa vào nguồn lực nội bộ của các chức sắc và người có uy tín trong cộng đồng, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nào từ ngân sách nhà nước như đối với việc dạy chữ Khmer và Hoa tại Kiên Giang (trước sáp nhập). Do đó, nếu tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND chỉ giới hạn đối tượng Khmer và Hoa sẽ chưa bảo đảm tính công bằng, chưa thể hiện đầy đủ sự quan tâm của Nhà nước đối với việc bảo tồn và phát huy ngôn ngữ – chữ viết của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh sau khi sáp nhập.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND, mở rộng phạm vi hỗ trợ dạy chữ dân tộc thiểu số, bao gồm Khmer, Hoa và Chăm là cần thiết, phù hợp với đặc điểm dân cư và tình hình thực tế của tỉnh An Giang hiện nay, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc, nhất là trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với người dạy tiếng nói và chữ viết dân tộc thiểu số ngoài hệ thống các trường công lập theo tình hình thực tế của địa phương. Chính sách nhằm khuyến khích, duy trì và phát triển hoạt động dạy – học tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số tại cộng đồng, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc bảo tồn, duy trì và phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng chủ trương, chính sách, cơ sở pháp lý có liên quan đến quy định và mức chi hỗ trợ người dạy tiếng và chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy tiếng và chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang từ ngân sách nhà nước.

Xây dựng Nghị quyết phải tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác; đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Việc lựa chọn, đề xuất các mức hỗ trợ và định mức tiết dạy được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập); đồng thời được điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, khả năng cân đối ngân sách nhà nước, nhu cầu duy trì, phát triển hoạt động dạy – học chữ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; bảo đảm tính công bằng, khả thi, hiệu lực và hiệu quả thi hành của Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 24/TB-TTHĐND ngày 18 tháng 3 năm 2026 về ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết hỗ trợ người dạy chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã soạn thảo các văn bản lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, UBND các xã, phường, đặc khu; đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Website của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Sau khi lấy ý kiến, cơ quan soạn thảo tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp để thẩm định đúng theo quy định. Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số/BC-STP ngày tháng năm 2026 của Sở Tư pháp), đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thông qua các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy tiếng và chữ dân tộc thiểu số (gồm Khmer, Hoa và Chăm) tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy tiếng và chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng

a) Người dạy tiếng và chữ Khmer vào dịp hè gồm: Các vị sư, Ban Quản trị Chùa Phật giáo Nam tông Khmer; giáo viên dạy tiếng và chữ Khmer trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Người dạy tiếng và chữ Hoa vào dịp hè gồm: Thành viên Ban Quản trị Chùa người Hoa; thành viên Hội Tương tế người Hoa; giáo viên dạy tiếng và chữ Hoa trên địa bàn tỉnh An Giang.

c) Người dạy tiếng và chữ Chăm vào dịp hè gồm: Chức sắc, chức việc tại các Thánh đường, Tiểu Thánh đường; giáo viên dạy tiếng và chữ Chăm trên địa bàn tỉnh An Giang.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy tiếng và chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy tiếng và chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang gồm có 06 Điều.

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Mức hỗ trợ, định mức tiết dạy và thời gian hỗ trợ.
- Điều 4. Kinh phí thực hiện.
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.
- Điều 6. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù chi hỗ trợ người dạy tiếng và chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy tiếng và chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Mức hỗ trợ: Người dạy tiếng và chữ Khmer, người dạy tiếng và chữ Hoa và người dạy tiếng và chữ Chăm được hỗ trợ 30.000 đồng/tiết.

- Định mức tiết dạy:

+ Đối với dạy tiếng và chữ Khmer: Không quá 24 tiết/tuần/lớp.

+ Đối với dạy tiếng và chữ Hoa: Không quá 12 tiết/tuần/lớp.

+ Đối với dạy tiếng và chữ Chăm: Không quá 12 tiết/tuần/lớp.

- Thời gian hỗ trợ: Không quá 10 tuần/năm.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Về nguồn nhân lực thực hiện chính sách

Nguồn nhân lực tham gia giảng dạy tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số dự kiến gồm: đối với tiếng và chữ Khmer là các vị sư, Achar, thành viên Ban Quản trị chùa Phật giáo Nam tông Khmer, giáo viên dạy tiếng và chữ Khmer đã nghỉ hưu và các nhân sĩ, trí thức đã về hưu biết tiếng và chữ Khmer; đối với tiếng và chữ Hoa là giáo viên có văn bằng, chứng chỉ phù hợp, đủ năng lực giảng dạy, thành viên Ban Quản trị chùa, Hội Tương tế Người Hoa hoặc người có uy tín trong cộng đồng người Hoa; đối với tiếng và chữ Chăm là chức sắc, chức việc, người có uy tín, trí thức, giáo viên hoặc cá nhân am hiểu tiếng và chữ Chăm, có khả năng truyền dạy tại cộng đồng. Nguồn nhân lực này được huy động trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với phong tục, tập quán của từng dân tộc và điều kiện thực tế tại địa phương.

2. Về nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết

a) Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách tỉnh, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

b) Dự kiến kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách khoảng 3.513.600.000 đồng (*Ba tỷ, năm trăm mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Cụ thể như sau:

- Chi hỗ trợ người dạy tiếng và chữ Khmer tại các cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh An Giang: $461 \text{ lớp} \times 240 \text{ tiết} \times 30.000 \text{ đồng/tiết} = \mathbf{3.319.200.000 \text{ đồng}}$ (*Ba tỷ, ba trăm mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng*).

- Chi hỗ trợ người dạy tiếng và chữ Hoa tại các điểm dạy chữ Hoa do Hội tương tế người Hoa tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang: 12 lớp x 120 tiết x 30.000 đồng/tiết = **43.200.000 đồng** (*Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Chi hỗ trợ người dạy tiếng và chữ Chăm tại các điểm dạy chữ Chăm do cộng đồng người Chăm tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang: 42 lớp x 120 tiết x 30.000 đồng/tiết = **151.200.000 đồng** (*Một trăm năm mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*).

3. Về thời gian trình thông qua/ban hành: Dự kiến vào kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy tiếng và chữ dân tộc thiểu số tại các cơ sở tôn giáo và các điểm dạy tiếng và chữ do cộng đồng tổ chức trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- LĐVP, P. KGVX, TH;
- Lưu: VT....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**